TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 21 -3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương;

2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thụy Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 07/3/2023 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 06/12/1998. tại huyện V, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Hà Văn X, sinh năm: 1975; Con bà Hà Thị T, sinh năm: 1976. Hiện trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không:

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Ông Bàn Hữu T, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- ***Người chứng kiến***: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2022, Hà Văn T đi bộ từ xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai đến xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai chơi. Khi đang đi trên đường thuộc thôn H, xã N, huyện V, Hà Văn T nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24P2 – 2472 của ông Bàn Hữu T1, sinh năm 1957, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện V, để ở phía sau lán của ông T1, có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có ai ở đó nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài. T đi đến vị trí dựng xe mô tô, quay đầu xe hướng ra đường. Tiếp đó, T ngồi lên xe gạt chân chống phụ, vặn mở ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đi đến xã V, huyện V, để tìm nơi bán xe. Trên đường đi, T dừng xe ở ven đường, dùng tay tháo 02 chiếc gương chiếu hậu của xe vứt ra ven đường rồi di chuyển tiếp. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi trên đường tỉnh lộ 151 thuộc địa phận xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai để tìm nơi bán xe thì T bị lực lượng Công an xã N và Công an xã V phối hợp kiểm tra và bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 23/KL-ĐGTS ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, BKS: 24P2 – 2472, số máy: 5506838, xe được đăng ký mới và đưa vào sử dụng từ 17/10/2007: Giá trị còn lại là 7.600.000 đồng.

- 02 (Hai) gương chiếu hậu nhãn hiệu Honda bị mất. Giá trị thiệt hại là 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-VB ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Hà Văn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Văn T theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến

tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/12/2022 bị cáo Hà Văn T đi bộ trên đường thuộc thôn H, xã N, T nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24P2 – 2472 của ông Bàn Hữu T1, để ở phía sau lán, có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có ai ở đó nên T đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, BKS: 24P2 – 2472 của ông Bàn Hữu T1 có giá trị là 7.600.000 đồng. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự

nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống cùng bố mẹ tại Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, BKS: 24P2 – 2472, số máy: 5506838, xe không có gương chiếu hậu hai bên; 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 0034925 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 100064002311 mang tên Bàn Hữu T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Bàn Hữu T1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc gương chiếu hậu của xe. Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bàn Hữu T đã được Cơ quan CSĐT trả lại xe mô tô BKS: 24P2 – 2472; 01 (Một) đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo Hà Văn T đã bồi thường 100.000 đồng bằng giá trị 02 chiếc gương chiếu hậu của xe mà bị cáo đã vứt bỏ sau khi chiếm đoạt được. Đến nay bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 *(Chín)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15*(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB (1);
- CQTHAHS Công an huyện VB (1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THADS (1);
- Bị cáo; Bị hại (2);
- UBND xã T(1);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa